

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 66/2019/HS-ST

Ngày: 20/8/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Nhân

Ông Bò Xuân Ngọc

- Thư ký phiên tòa:

Bà Vũ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Tư – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2019/TLST-HS, ngày 05 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1995; Nơi sinh: H; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện T, H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K (Đã chết) và bà Đào Thị N; Vợ là Phạm Ngọc A và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Tạ Văn H, sinh năm 1985; Nơi sinh: H; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Văn H và bà Lê Thị C; Vợ là Ngô Thị H và có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24/5/2019, Nguyễn Ngọc S đi từ nhà ra khu vực đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã M, huyện T, TP. H để mua ma túy đá với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, S gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người này 02 gói ma túy đá loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng. Sau đó, S mang hai gói ma túy vừa mua được về giấu tại khu buồng tắm nhà Sơn.

Đến khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 24/5/2019, Tạ Văn H đến nhà S để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, H gọi S thì S đi ra sân và cầm theo 01 gói ma túy để ở túi quần phía trước bên phải. H bảo S bán cho 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng và S đồng ý nên H đưa cho S 500.000 đồng, S cầm tiền rồi đưa lại cho H 01 gói ma túy. H cầm gói ma túy vừa mua ở tay trái rồi đi về. Khi đi đến khu vực đường liên thôn H – T thuộc xã T, huyện T, TP. H thì bị Công an huyện T phối hợp với Công an xã T kiểm tra, bắt quả tang H đang tàng trữ trên người 01 gói ma túy, H khai là ma túy đá vừa mua của S. Cơ quan công an đã niêm phong gói ma túy trong phong bì kí hiệu M.

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc S tại thôn Đ, xã V, huyện T đã thu giữ:

- + 01 gói nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng tại buồng tắm (kí hiệu M1);
- + 01 ví da màu nâu, bên trong có 900.000 đồng. Số tiền được niêm phong (kí hiệu M2);
- + 01 cân điện tử màu đen (kí hiệu M3).

Tại bản kết luận định giám định số 3290/KLGD-PC09 ngày 31/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố H kết luận:

- + Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon (kí hiệu M) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,488g;
- + Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon (kí hiệu M1) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,349g;
- + 01 cân điện tử (kí hiệu M3) có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số: 71/CT – VKS ngày 01/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Tạ Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Nguyễn Ngọc S khai: Sáng ngày 24/5/2019, Sơn đi từ nhà ra khu vực đường Quốc lộ 1A, thuộc địa phận xã M, huyện T, TP. H mua 02 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng. Sau đó, S mang số ma túy trên về giấu tại buồng tắm nhà mình. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, Sơn đã bán cho H 01 gói ma túy loại Methamphetamine.

Bị cáo Tạ Văn H khai: Khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 24/5/2019, H đến nhà S mua 01 gói ma túy loại Methamphetamine có giá 500.000 đồng về sử dụng. Khi H đi về đến khu vực đường liên thôn H – T thuộc xã T thì bị bắt quả tang với tang vật là gói ma túy vừa mua.

Kết luận giám định đã xác định gói ma túy Tạ Văn H mua của Nguyễn Ngọc S là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,488g. Gói ma túy thu giữ của Nguyễn Ngọc S là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,349g.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận như Cáo trạng truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố bị cáo Tạ Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị xử phạt Nguyễn Ngọc S từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 25/5/2019).

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị xử phạt Tạ Văn H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 24/5/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về tang vật của vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 gói ma túy (ký hiệu M, M1), 01 ví da màu nâu và 01 cân điện tử (ký hiệu M3).

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 500.000 đồng số tiền Nguyễn Ngọc S đã bán ma túy cho Tạ Văn H;

- Trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc S 400.000 đồng

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Tạ Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra – Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc S và bị cáo Tạ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội thực hiện ngày 24/5/2019, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 24/5/2019, Nguyễn Ngọc S ra khu vực đường Quốc lộ 1A, thuộc địa phận xã M, huyện T, TP. H mua 02 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, Sơn đã bán trái phép 01 gói ma túy cho Tạ Văn H với giá 500.000 đồng. Tạ Văn H cất giữ gói ma

túy trên và đi về đến khu vực đường liên thôn H – T thuộc xã T thì bị Công an huyện T bắt quả tang. Kết luận giám định đã xác định gói ma túy H mua của S là Methamphetamine, có khối lượng 0,488gam. Gói ma túy thu giữ tại nhà của Nguyễn Ngọc S là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,349g.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015; Hành vi của bị cáo Tạ Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý chất ma túy, chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội và các bệnh xã hội nên cần áp dụng mức hình phạt tù đối với các bị cáo để giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nhưng hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng nên cần thiết phải phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc S nghiêm trọng hơn hành vi phạm tội của bị cáo Tạ Văn H nên áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo Tạ Văn H.

5]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

6]. Về xử lý tang vật của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 gói ma túy (ký hiệu M, M1) và 01 cân điện tử (ký hiệu M3).
- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước 500.000 đồng số tiền Nguyễn Ngọc S đã bán ma túy cho Tạ Văn H;
- Trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc S 01 ví da màu nâu và 400.000 đồng

7]. Đối với người đàn ông không quen biết đã bán ma túy cho Nguyễn Ngọc S, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch cụ thể nên tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

8]. Về án phí: Bị cáo S và bị cáo H phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Sơn (tên gọi khác là: Tanh) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Tuyên bố bị cáo Tạ Văn Hưng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

2. Về hình phạt:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc Sơn (tên gọi khác là: Tanh) 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 25/5/2019;

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Tạ Văn Hưng 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 24/5/2019;

3. Về xử lý tang vật:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong (ký hiệu M), bên trong là ma túy, bên ngoài có chữ ký xác nhận của giám định viên và Tạ Văn H;
 - Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong (ký hiệu M1), bên trong là ma túy, bên ngoài có chữ ký xác nhận của giám định viên và Nguyễn Ngọc S;
 - Tịch thu, tiêu hủy 01 cân điện tử được niêm phong trong phong bì (ký hiệu M3);
 - Trả lại bị cáo Nguyễn Ngọc S 01 ví da màu nâu và 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*).
 - Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) thu của Nguyễn Ngọc S.
- (Tang vật đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc S, Tạ Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND huyện T;
- Sở tư pháp H;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trung Hòa

